

Số: 682 /BC-UBND

Phú Lương, ngày 09 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021
và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
năm 2022 huyện Phú Lương**

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

I. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện

Năm 2021, tình hình dịch Covid -19 tiếp tục diễn biến phức tạp, huyện Phú Lương đã triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phòng chống, kiểm soát dịch Covid-19, vừa tập trung phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân; chỉ đạo các ngành, địa phương chủ động rà soát, thường xuyên đánh giá các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021, xây dựng giải pháp cụ thể ngay từ những ngày đầu năm để tổ chức thực hiện, quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao, thực hiện tốt “mục tiêu kép” vừa phát triển kinh tế - xã hội vừa phòng, chống dịch hiệu quả và thích ứng an toàn, linh hoạt.

Với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân trong bối cảnh dịch Covid-19 có những diễn biến mới, đến nay các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã hoàn thành hoặc vượt mức so với kế hoạch đề ra. Kinh tế của huyện tiếp tục phát triển; quốc phòng được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; các chính sách xã hội được quan tâm triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời góp phần đảm bảo ổn định đời sống người dân trên địa bàn huyện.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2021 ước đạt 506,7 tỷ đồng (*Giá so sánh năm 2010*), bằng 100,3% kế hoạch giao và bằng 106,6% so với cùng kỳ.

1.2. Sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 1.266,6 tỷ đồng, bằng 100,5% kế hoạch, bằng 104,2% so với cùng kỳ;

- Giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha diện tích đất nông nghiệp ước đạt 105,9 triệu đồng, bằng 100,8% kế hoạch, bằng 107,7% so với cùng kỳ.

- Sản lượng lương thực có hạt cả năm ước đạt 35.400 tấn, bằng 104,8% kế hoạch, bằng 100,8% cùng kỳ;

- Diện tích trồng rừng mới, trồng lại trên địa bàn đạt 693 ha, bằng 138,6% kế hoạch;

- Diện tích chè trồng mới, trồng lại ước đạt 90 ha; bằng 180% kế hoạch.

- Sản lượng chè búp tươi ước đạt 44.311 tấn, bằng 100,25% kế hoạch, bằng 107,54% cùng kỳ.

- Sản lượng thịt hơi các loại đạt 10.912 tấn, bằng 106,9% kế hoạch, bằng 107,1% so với cùng kỳ;

- Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 1.375 tấn, bằng 101,8% kế hoạch, bằng 117% cùng kỳ.

- Ổn định tỷ lệ che phủ rừng 40,8% trở lên.

1.3. Dự kiến năm 2021, xã Yên Ninh đạt chuẩn nông thôn mới, xã Tức Tranh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

1.4. Tổng thu ngân sách tính đến hết ngày 30/11/2021 đạt 105.751 triệu đồng (đạt 146,2% kế hoạch); ước thực hiện năm 2021 đạt 111.506 triệu đồng (đạt 154,2% kế hoạch, 126,2% so với cùng kỳ).

1.5. Tổng chi ngân sách nhà nước tính đến hết ngày 30/11/2021 đạt 551.131 triệu đồng (đạt 115,6% kế hoạch tỉnh, 99,6% kế hoạch huyện); ước thực hiện năm 2021 đạt 703.874 triệu đồng (đạt 147,6% kế hoạch tỉnh; 127,2% kế hoạch huyện, 94% so với cùng kỳ).

1.6. Số trường đạt chuẩn quốc gia trong năm là 01 trường (đạt kế hoạch đề ra), nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia của toàn huyện là 45/53 trường (84,9%).

1.7. Duy trì số Trạm Y tế đạt bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế là 15/15 trạm; Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn 9,85%.

1.8. Số lao động tạo việc làm mới đạt 2.757 lao động, đạt 172,3% kế hoạch.

1.9. Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm 0,66% (vượt 0,22% so với kế hoạch đề ra); Tổng số hộ nghèo trên địa bàn là 520 hộ, chiếm 1,9% dân số.

1.10. Tỷ lệ đạt gia đình văn hóa là 95,73% (vượt 5,73% kế hoạch); Tỷ lệ xóm (tổ dân phố) đạt danh hiệu văn hóa là 99,19% (vượt 19,19% kế hoạch); Tỷ lệ cơ quan đạt danh hiệu Cơ quan văn hóa là 97,24% (vượt 2,24% kế hoạch).

1.11. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 98,95% (vượt 0,11% so với kế hoạch đề ra).

1.12. Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải đạt 84% (đạt kế hoạch). Trong đó: Tỷ lệ xử lý rác tập trung là 30 %; tỷ lệ người dân tự thu gom, xử lý rác là 54%.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực

2.1. Lĩnh vực kinh tế

2.1.1. Lĩnh vực Nông nghiệp

* Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2021 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 1.266,6 tỷ đồng, bằng 100,5% kế hoạch, tăng 4,2% so với cùng kỳ; trong đó, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp ước đạt 1.111,1 tỷ đồng, bằng 103,6% so với cùng kỳ (trồng trọt ước đạt 468,3 tỷ đồng, chăn nuôi ước đạt 471,3 tỷ đồng và dịch vụ nông nghiệp ước đạt 171,5 tỷ đồng); giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp ước đạt 115,8 tỷ đồng, bằng 109,9% so với cùng kỳ; giá trị sản xuất ngành thủy sản ước đạt 39,8 tỷ đồng, bằng 107,2% so với cùng kỳ.

Trồng trọt: Triển khai Phương án sản xuất nông nghiệp năm 2021; sản lượng lương thực có hạt cả năm 2021 ước đạt 35.400 tấn, bằng 104,8% kế hoạch, bằng 100,8% cùng kỳ¹. Sản lượng chè búp tươi ước đạt 44.311 tấn, bằng 100,25% kế hoạch, bằng 107,54% cùng kỳ. Diện tích trồng chè mới và trồng lại ước đạt 90 ha, bằng 180% so với kế hoạch. Hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh; chủ động phòng, chống rét đậm, rét hại cho cây trồng và vật nuôi; triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển cây chè của huyện².

Chăn nuôi - Thú y: Triển khai Kế hoạch phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2021; đàn lợn, gia cầm phát triển ổn định³; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 10.912 tấn, bằng 106,9% kế hoạch; chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cúm gia cầm H5N6, viêm da nổi cục trên trâu, bò⁴, những tháng cuối năm trên địa bàn huyện có nguy cơ cao xuất hiện một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn lợn: dịch tả lợn Châu Phi, tai xanh; chỉ đạo tổ chức công tác tiêm phòng các loại vắc xin, đã cấp 200.184 liều vắc xin các loại; thực hiện các biện pháp chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc vận chuyển, buôn bán, giết mổ gia súc.

¹ Trong đó, tổng diện tích lúa cả năm ước đạt 5.618,9 ha, bằng 100,5% kế hoạch, bằng 97% cùng kỳ; năng suất ước đạt 54,8 tạ/ha, bằng 103,2% kế hoạch, bằng 103,9% cùng kỳ; sản lượng lúa cả năm ước đạt 30.825 tấn, bằng 103,9% kế hoạch, bằng 100,9% cùng kỳ. Tổng diện tích ngô cả năm ước đạt 1.027,7 ha, bằng 106,7% kế hoạch, bằng 98,6% cùng kỳ; sản lượng ngô cả năm ước đạt 4.575 tấn, bằng 111,5% kế hoạch, bằng 99,8% cùng kỳ. Diện tích Rau các loại là 651,6 ha, bằng 103,4% kế hoạch, 90,6% cùng kỳ; sản lượng ước đạt 11.127,1 tấn, bằng 101,8% kế hoạch, 90,9% cùng kỳ.

² Hỗ trợ sản xuất chè hữu cơ năm thứ 2 quy mô 20 ha tại xã Tức Tranh; hỗ trợ chứng nhận VietGAP quy mô 110,5 ha tại các xã Phú Đô, Tức Tranh, Yên Lạc; hỗ trợ 50% giá giống chè trồng mới, trồng lại quy mô 50 ha trên địa bàn toàn huyện; Hỗ trợ máy móc, thiết bị phục vụ cho chế biến chè.

³ Đàn trâu 3.600 con, bằng 100% kế hoạch; Đàn bò 1.500 con, bằng 100% kế hoạch; Đàn lợn ước đạt 51.000 con, bằng 118,6% kế hoạch; Đàn gia cầm, thủy cầm ước đạt 1.100.000 con, bằng 100% kế hoạch.

⁴ Bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò đã xảy ra trên địa bàn 15/15 xã, thị trấn; tổng số con mắc bệnh là 193 con bò; phải tiêu hủy 11 con với khối lượng 1.453,5 kg. Tình hình dịch bệnh đã được khống chế. Các xã, thị trấn trên toàn huyện đến nay đã công bố hết dịch.

Lâm nghiệp: Tổng diện tích trồng rừng ước đạt 693,4 ha, bằng 138,6% kế hoạch. Trong đó: Trồng rừng gỗ lớn theo dự án được 81,73 ha, bằng 102,1% kế hoạch; rà soát phân loại 3 loại rừng, rà soát quy hoạch sử dụng đất rừng sản xuất; Lũy kế 11 tháng cập nhật được 226.161 cây xanh lên hệ thống phần mềm quản lý cây xanh; tổ chức kiểm tra giám sát khai thác lâm sản rừng tập trung và khai thác, chế biến lâm sản, gỗ cây vườn nhà, cây trồng phân tán⁵; xử lý 03 vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản⁶; tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, trong năm trên địa bàn huyện không có cháy rừng xảy ra.

Thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 655 ha. Sản lượng nuôi trồng ước đạt 1.375 tấn, bằng 101,8% kế hoạch, bằng 117% cùng kỳ.

*** Công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật**

Tổ chức 89 lớp tập huấn khoa học kỹ thuật với 2.670 lượt người dân tham dự; triển khai công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật các mô hình trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản⁷.

*** Công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, thủy lợi:** Triển khai phương án Phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn năm 2021; thực hiện kiểm tra phương án phòng chống thiên tai tại các đơn vị khai thác khoáng sản và UBND các xã, thị trấn; tập huấn cứu hộ cứu nạn cho lực lượng dân quân tự vệ của các xã, thị trấn; kiểm tra, đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi trước mùa mưa bão; trong năm, trên địa bàn huyện xảy ra 04 đợt mưa lớn, đồng loạt gây thiệt hại về tài sản, hoa màu của người dân và các công trình xây dựng, tổng ước tính thiệt hại trên 2.610 triệu đồng.

2.1.2. Thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới

Triển khai Kế hoạch thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2021; triển khai chu trình OCOP năm 2021; kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị năm 2020; kiểm tra, đôn đốc các xã đẩy nhanh hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới và trình UBND tỉnh hồ sơ xét công nhận xã Yên Ninh đạt chuẩn NTM, công nhận xã Tức Tranh đạt NTM nâng cao

⁵ Tổng khối lượng Lâm sản được khai thác là 41.871 m³, trong đó: Khai thác từ rừng tập trung là: 20.153 m³; khai thác gỗ cây vườn nhà và cây phân tán là 21.718 m³. Tổng nhập gỗ các loại quy tròn 28.566 m³; tổng xuất gỗ các loại quy tròn 25.486 m³.

⁶ Tịch thu gỗ các loại quy tròn 1.830 m³. Tổng thu nộp ngân sách nhà nước là 23,5 triệu đồng.

⁷ Triển khai mô hình giống lúa mới, mô hình sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ quy mô 42 ha; mô hình trồng cây ăn quả quy mô 03 ha tại xã Yên Lạc; mô hình nho Hạt đen quy mô 1.000 m² tại xã Động Đạt; hỗ trợ 10 tấn phân bón vi sinh cho cây ăn quả quy mô 06 ha tại xã Tức Tranh; hỗ trợ chứng nhận VietGAP cho cây ăn quả quy mô 15 ha tại xã Tức Tranh; mô hình cây dược liệu quy mô 01 ha tại xã Yên Ninh, Động Đạt; hỗ trợ cây vụ Đông quy mô 75 ha tại các xã, thị trấn; mô hình rau theo hướng hữu cơ tại xã Động Đạt quy mô 5,4 ha; mô hình nuôi gà giun quế quy mô 2.500 con tại các xã Động Đạt, Phần Mễ, Phú Lý, Ôn Lương; mô hình thâm canh thủy sản quy mô 16.667 con cá gồm: cá chép, rô phi đơn tính tại các xã Vô Tranh, Động Đạt, Phú Lý, Yên Trạch, Yên Ninh.

năm 2021; tổ chức đánh giá, công nhận 06 xóm đạt chuẩn xóm NTM kiểu mẫu, nâng số xóm đạt chuẩn NTM kiểu mẫu toàn huyện lên 14 xóm⁸; phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch chi tiết khu sản xuất nông nghiệp tập trung tại xã Tức Tranh, xã Động Đạt; tổ chức 01 lớp tập huấn hướng dẫn lập hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; tổ chức hội nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2021 cấp huyện với 17 sản phẩm tham gia, kết quả có 03 phẩm đạt 4 sao, 14 sản phẩm đạt 3 sao; hoàn thiện hồ sơ các sản phẩm tham gia đánh giá phân hạng cấp tỉnh.

2.1.3. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ

Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2021 ước đạt 506,7 tỷ đồng (*Giá so sánh năm 2010*) bằng 100,3% kế hoạch giao và bằng 106,6% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội (giá hiện hành) năm 2021 ước đạt 1.764,5 tỷ đồng, bằng 109,4% so với cùng kỳ.

Thực hiện đăng ký Kế hoạch khuyến công năm 2021; nghiệm thu đề án khuyến công địa phương tại Hợp tác xã Nông sản nếp vải Ôn Lương, xã Ôn Lương; phối hợp với chủ đầu tư thực hiện các thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp Yên Lạc; tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi mô hình chợ Ôn Lương và chợ Tức Tranh; phối hợp với trung tâm Xúc tiến Thương mại Sở Công Thương Thái Nguyên khảo sát lựa chọn địa điểm tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi.

Ban hành Đề án phát triển công nghiệp tiểu thủ công nghiệp và Đề án phát triển thương mại dịch vụ giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu huyện Phú Lương năm 2021.

Giám sát, quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn huyện; triển khai tăng cường cung ứng, kết nối hàng hóa thiết yếu đến các tỉnh, thành phố phía Nam; tăng cường kiểm tra chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại, các trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ công tác phòng chống dịch; tổng số vụ kiểm tra và xử lý là 102 vụ⁹ với số tiền xử phạt vi phạm hành chính và giá trị hàng tịch thu, tiêu hủy trên 800 triệu đồng.

2.1.4. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng

Công tác quy hoạch: Đề nghị UBND tỉnh tích hợp quy hoạch 03 Cụm Công nghiệp vào Phương án phát triển Cụm Công nghiệp tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030¹⁰, đề xuất danh mục 13 Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện vào Phương án phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030; chỉ đạo thực

⁸ Xã Động Đạt 01 xóm, xã Yên Đỗ 01 xóm, xã Tức Tranh 11 xóm, xã Cổ Lũng 01 xóm

⁹ Trong đó, 03 vụ vi phạm về hàng nhập lậu; 14 vụ về an toàn thực phẩm; 04 vụ hàng giả; 06 vụ về đo lường chất lượng; 30 vụ về không niêm yết giá hàng hóa; 26 vụ về ghi nhãn hàng hóa; 05 vụ vi phạm nguồn gốc xuất xứ; 01 vụ vi phạm về chất lượng hàng hóa; 03 vụ vi phạm thương mại điện tử; 10 vụ vi phạm khác.

¹⁰ Gồm: CCN Yên Lạc: 75ha; CCN Yên Ninh 75ha; CCN Bắc Thái Nguyên 75 ha.

hiện lập điều chỉnh 09 Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới các xã¹¹; quy hoạch chi tiết 08 dự án điểm dân cư, khu dân cư, tổ hợp văn hóa, dịch vụ và thể thao¹²; 05 đồ án quy hoạch chi tiết đô thị¹³; cấp phép xây dựng 08 công trình nhà ở riêng lẻ.

Đầu tư xây dựng: Chỉ đạo các chủ đầu tư kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng thi công các công trình xây dựng, giao thông - thủy lợi trên địa bàn, đảm bảo an toàn, đạt yêu cầu, đúng tiến độ. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán ước đạt 150 công trình; thẩm định hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng ước đạt 100 công trình; phê duyệt 152 hồ sơ, với tổng giá trị phê duyệt là 137.098 triệu đồng, giảm giá trị sau phê duyệt là 860 triệu đồng.

Tính đến hết ngày 30/11/2021, tổng số vốn giải ngân là 85.188 triệu đồng/89.824 triệu đồng, đạt 94,8% kế hoạch vốn. Dự ước cả năm hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư được giao.

Công tác giải phóng mặt bằng: Trong năm hoàn thành công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư đối với 05 Dự án, tổng diện tích đất thu hồi là 11,55 ha của 91 hộ, tổng số tiền bồi thường cho các đối tượng là 11.636 triệu đồng. Hiện đang thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với 08 Dự án.

2.1.5. Hoạt động tài chính, kế hoạch, tín dụng

- Tổng thu ngân sách tính đến hết ngày 30/11/2021 đạt 105.751 triệu đồng (đạt 146,2% kế hoạch); ước thực hiện năm 2021 đạt 111.506 triệu đồng (đạt 154,2% kế hoạch, 126,2% so với cùng kỳ). Trong đó:

+ Thu cân đối ngân sách 11 tháng đạt 97.047 triệu đồng (đạt 134,2% kế hoạch, bằng 146,9% so với cùng kỳ), ước thực hiện năm 2021 đạt 101.802 triệu đồng (đạt 140,8% kế hoạch, đạt 131% so với cùng kỳ). Thu cân đối loại trừ thu tiền sử dụng đất 11 tháng đạt 66.629 triệu đồng (đạt 103,6% kế hoạch, đạt 125,1% so với cùng kỳ), ước thực hiện năm 2021 đạt 70.802 triệu đồng (đạt 110,1% kế hoạch, đạt 111,6% so với cùng kỳ).

+ Thu quản lý qua Ngân sách 11 tháng đạt 8.704 triệu đồng, bằng 94,5% so với cùng kỳ; ước thực hiện năm 2021 đạt 9.704 triệu đồng, bằng 91,1% so với cùng kỳ.

¹¹ Ôn Lương, Vô Tranh, Phần Mễ, Tức Tranh, Yên Lạc, Yên Đỗ, Yên Trạch, Phú Đô, Động Đạt.

¹² Điểm dân cư Đồng Danh; điểm dân cư Trung tâm và điểm dân cư Đàm Rum; Khu trung tâm xã Tức Tranh; Nghĩa trang nhân dân xã Tức Tranh; Khu dân cư Đường vành đai 1, xã Cổ Lũng; Khu dân cư Trung tâm xã Vô Tranh; Khu dân cư phía Bắc xã Phần Mễ; Dự án tổ hợp văn hóa, dịch vụ và thể thao xóm Đồng Danh, xã Tức Tranh.

¹³ Khu dân cư số 1, tổ dân phố Dương Tự Minh, thị trấn Đu, huyện Phú Lương; Khu đô thị số 1, Đu - Động Đạt; Khu đô thị Thành Nam 2; Khu đô thị Cầu Trắng 1 (tiếp giáp trung tâm y tế huyện - quy mô 5ha); Khu đô thị Cầu Trắng 1 (giai đoạn 2- quy mô 8,5ha).

- Tổng chi ngân sách nhà nước tính đến hết ngày 30/11/2021 đạt 551.131 triệu đồng (đạt 115,6% kế hoạch tỉnh, 99,6% kế hoạch huyện); ước thực hiện năm 2021 đạt 703.874 triệu đồng (đạt 147,6% kế hoạch tỉnh; 127,2% kế hoạch huyện, 94% so với cùng kỳ). Trong đó:

+ Chi cân đối ngân sách và các chương trình mục tiêu đạt 459.846 triệu đồng (đạt 96,4% kế hoạch tỉnh, huyện; 94,6% so với cùng kỳ); ước thực hiện năm 2021 đạt 603.589 triệu đồng (đạt 126,6% kế hoạch tỉnh, kế hoạch huyện; 81% so với cùng kỳ).

+ Chi quản lý qua ngân sách 11 tháng năm 2021 đạt 3.108 triệu đồng, bằng 52,3% so với cùng kỳ; ước thực hiện năm 2021 đạt 5.108 triệu đồng bằng 45,8% so với cùng kỳ).

+ Chi chuyển giao ngân sách xã 11 tháng năm 2021 đạt 88.177 triệu đồng, bằng 115,4% so với kế hoạch; 75,3% so với cùng kỳ; ước thực hiện năm 2021 đạt 95.177 triệu đồng 124,6% so với kế hoạch; 70,8% so với cùng kỳ).

2.1.6. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Công tác quản lý đất đai: Tiếp nhận 54 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất¹⁴, 430 hồ sơ cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹⁵, 80 hồ sơ đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do sai sót¹⁶; đơn đốc UBND các xã thiết lập hồ sơ chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do người dân hiến đất cho 72 hộ gia đình, diện tích chỉnh lý là 6.506,4 m².

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030, thông báo công khai Quy hoạch theo quy định; đơn đốc các chủ dự án thực hiện kế hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt, diện tích đã thực hiện được 183,10 ha/306,33 ha, đạt 59,77%¹⁷; giải quyết dứt điểm các vụ việc về đất đai kéo dài nhiều năm¹⁸; tổ chức kiểm tra công tác quản lý đất đai tại xã Vô Tranh và Tức Tranh; xử lý vi phạm hành chính về đất đai, khoáng sản, môi trường đối với 10 trường hợp, tổng số tiền phạt khoảng 204 triệu đồng.

Công tác quản lý khoáng sản, môi trường: Xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động sản xuất của một số cơ sở sản xuất kinh doanh, khai thác chế biến khoáng

¹⁴ 54 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất: Đã giải quyết 51 hồ sơ, đang giải quyết 03 hồ sơ.

¹⁵ 430 hồ sơ cấp mới GCN QSD đất (52 hồ sơ kỳ trước chuyển sang, 378 hồ sơ nhận mới trong kỳ): Đã giải quyết 300 hồ sơ; trả lại do chưa đủ điều kiện, hướng dẫn người dân bổ sung 89 hồ sơ; đang thẩm định 41 hồ sơ; diện tích đã cấp là 103,24ha.

¹⁶ 80 hồ sơ chỉnh lý do sai sót (02 hồ sơ kỳ trước chuyển sang, 78 hồ sơ nhận mới trong kỳ): Đã giải quyết 71 hồ sơ, đang thẩm định 06 hồ sơ, trả lại do không đủ điều kiện 03 hồ sơ.

¹⁷ Trong đó: Đất nông nghiệp thực hiện được 6,1 ha đạt 8,02 % so với kế hoạch; Đất phi nông nghiệp thực hiện được 177 ha, đạt 76,88 % so với kế hoạch.

¹⁸ Triển khai phương án, kế hoạch cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị Tuyết, xóm Đồng Đình, xã Yên Ninh; chỉ đạo giải quyết dứt điểm kiến nghị của công dân tại Khu dân cư Dương Tự Minh.

sản¹⁹; kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại một số cơ sở chăn nuôi, xưởng chế biến gỗ; xác nhận 08 kế hoạch bảo vệ môi trường và hồ sơ làng nghề trồng và chế biến chè xã Yên Lạc; tăng cường quản lý hoạt động khai thác đất san lấp; triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2025”.

2.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.2.1. Văn hóa thông tin, thể thao và truyền thông

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch Covid-19, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Tăng cường công tác quản lý di tích; chỉ đạo, triển khai thực hiện việc dừng các lễ hội, nghi lễ tại các điểm di tích lịch sử văn hóa và các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch có đông người tham gia, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khởi công Trùng tu, tôn tạo di tích Đình Kẽm, xã Yên Đổ; ban hành Quyết định công nhận danh hiệu Khu dân cư (xóm, tổ dân phố), cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu văn hóa năm 2021; chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao các xã, thị trấn; chuẩn bị các điều kiện tổ chức Hội thi cải cách hành chính huyện Phú Lương năm 2021. Triển khai hiệu quả thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với các nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh Covid - 19. Tỷ lệ gia đình, cơ quan, xóm/tổ dân phố đạt văn hóa tăng so với năm 2020.

Đẩy mạnh các hoạt động quản lý, triển khai kế hoạch chuyển đổi số năm 2021²⁰; tiếp tục nâng cao chất lượng, thường xuyên kiểm tra, giám sát về nội dung đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện Phú Lương.

2.2.2. Giáo dục và Đào tạo

Triển khai kế hoạch dạy và học đảm bảo chương trình học tập cho học sinh các cấp phù hợp, linh hoạt với diễn biến, tình hình dịch bệnh Covid-19; tổ chức dạy học

¹⁹ Xử lý vi phạm hành chính đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX Dịch vụ nông nghiệp và sản xuất vật liệu xây dựng xã Phấn Mễ, Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Việt Bắc; chỉ đạo giải quyết một số nội dung liên quan đến ý kiến phản ánh của công dân về việc khai thác than của Công ty cổ phần Xây dựng và Khai thác than Thái Nguyên; Thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với Công ty Cổ phần khoáng sản An Khánh tại Mỏ titan xã Phú Lý, xã Động Đạt và Mỏ đá xóm Đầu, xã Yên Lạc; Công ty TNHH Phát triển và Nông thôn Miền núi; Công ty TNHH Xăng dầu Sông Văn, xã Cổ Lũng.

²⁰ Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số huyện Phú Lương, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; triển khai thực hiện 02 Dự án chuyển đổi số trên địa bàn huyện; xây dựng phòng họp không giấy phục vụ các kỳ họp, cuộc họp của Huyện ủy, HĐND và UBND huyện; rà soát, lập phương án thực hiện quy trình đăng ký và gắn mã QR các cây cổ thụ tại di tích lịch sử Quốc gia Đền Đuổm; triển khai Dự án hội nghị truyền hình trực tuyến từ huyện đến cơ sở; triển khai và tổng hợp đăng ký tài khoản truy nhập Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, phục vụ xử lý TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ An toàn thông tin đối với Hệ thống mạng nội bộ của UBND huyện Phú Lương và được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt tại Quyết định số 186/QĐ-STTTT, ngày 11/8/2021.

bằng nhiều hình thức trong thời gian học sinh tạm dừng đến trường. Kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác y tế tại các trường học; tổ chức thành công các Hội thi cho giáo viên và học sinh; chỉ đạo tổng kết năm học, xét hoàn thành chương trình tiểu học và duyệt xét Tốt nghiệp THCS²¹; tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh THPT năm học 2021 - 2022; xây dựng Kế hoạch thực hiện điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021²²; triển khai kế hoạch tuyển sinh lớp 6 trường Phổ thông DTNT THCS Phú Lương đúng quy định. Tuyên truyền phòng chống đuối nước, bạo lực học đường, phòng chống lụt bão, an toàn giao thông trong học sinh. Tiếp tục thực hiện Chương trình “Sống và máy tính cho em” và Kế hoạch chuyển đổi số đối với ngành Giáo dục và Đào tạo.

Trong năm, huyện có 01 trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia (*đạt kế hoạch đề ra*), nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia của toàn huyện là 45/53 trường (84,9%).

2.2.3. Chính sách xã hội, lao động, việc làm

Thực hiện các giải pháp tạo việc làm cho người lao động, đặc biệt trong diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19²³; tập trung triển khai Nghị quyết 68/NĐ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg, ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19²⁴.

Trong năm, tạo việc làm cho 2757 lao động (*đạt 172,3% so với kế hoạch*); xuất khẩu lao động được 75 lao động (*đạt 46,9% so với kế hoạch*); mở 27 lớp nghề đào tạo nghề cho 845 học viên (*đạt 105,63% so với kế hoạch*).

Trợ cấp mai táng phí cho các đối tượng theo quy định²⁵; chi trợ cấp thường xuyên cho 11.803 lượt người có công với kinh phí trên 23.704 triệu đồng và 35.628 lượt người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội với kinh phí trên 14.565 triệu đồng; trợ cấp thường xuyên, điều chỉnh và dừng trợ cấp cho 442 trường hợp; đề nghị tăng mới 749 thẻ Bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội và Người cao tuổi.

²¹ Hoàn thành chương trình lớp học đạt 98,6%; hoàn thành chương trình tiểu học 99,94 %; tốt nghiệp THCS đạt 99,7%.

²² Kết quả: Huyện duy trì đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 và chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

²³ Tư vấn việc làm cho 190 quân nhân xuất ngũ có nhu cầu đi làm việc tại các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài với trên 3000 vị trí việc làm; tổ chức sàn giao dịch việc làm tại xã Phú Đô với 200 người tham dự; phối hợp với các đơn vị tổ chức 24 lớp tập huấn cho 660 lao động.

²⁴ Quyết định hỗ trợ 23 đối tượng với tổng số tiền trên 25 triệu đồng; hỗ trợ giáo viên và nhân viên hợp đồng tại các trường học cho 278 người với số tiền trên 515 triệu đồng; giảm đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 115 đơn vị, doanh nghiệp 1.952 lao động với tổng số tiền 87,332 triệu đồng; thẩm định hỗ trợ 1.434 người dân Thái Nguyên sinh sống và làm việc tại 22 tỉnh, thành phố Phía Nam đang gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 21/8/2021 của UBND tỉnh với số tiền trên 2.882 triệu đồng.

²⁵ 98 trường hợp là người có công, thân nhân người có công, đối tượng hưởng với số tiền trên 1.617 triệu đồng; 96 đối tượng BTXH với số tiền trên 508,6 triệu đồng.

Tổ chức tổng kết đánh giá công tác giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020; kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2021: Tổng số hộ nghèo là 520 hộ, chiếm 1,90%; tổng số hộ cận nghèo 1.552 hộ, chiếm 5,67%; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025, kết quả: Tổng số hộ nghèo là 1.459 hộ, chiếm 5,33%; tổng số hộ cận nghèo 1.227 hộ, chiếm 4,48%; triển khai các chính sách hỗ trợ giảm nghèo năm 2021; cấp phát quà, tổ chức các đoàn đại biểu lãnh đạo tỉnh, huyện đi thăm hỏi, động viên và trao quà cho các đối tượng đảm bảo kịp thời.

Công tác quản lý, điều trị tại Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện đảm bảo an toàn; số học viên tiếp nhận trong 11 tháng là 37 học viên (đạt 123,33% kế hoạch); duy trì cấp phát thuốc Methadone cho 43 bệnh nhân đảm bảo an toàn và đúng quy định.

2.2.4. Công tác y tế, dân tộc, tôn giáo

Hoạt động khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế và các trạm y tế cơ sở được duy trì thường xuyên, chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh; thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện. Công tác đón tiếp, chăm sóc, điều trị người bệnh tại cơ sở y tế trong dịp Tết Nguyên đán được đảm bảo; số lượt khám chữa bệnh trong 11 tháng ở tuyến huyện là 74.738 lượt, tổng số bệnh nhân điều trị nội trú là 5.642 bệnh nhân.

Thực hiện các chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030; kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình 135 trên địa bàn các xã được thụ hưởng; phối hợp với Học viện Dân tộc và Ban dân tộc tỉnh tổ chức 03 lớp bồi dưỡng kiến thức về công tác dân tộc với 90 người tham gia.

Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo; hướng dẫn các Phật tử lập hồ sơ đăng ký điểm sinh hoạt tôn giáo và công nhận chùa theo quy định; tổ chức thăm hỏi và tặng quà các cơ sở Tôn giáo nhân dịp Lễ Vu Lan; thường xuyên nắm tình hình, giữ mối liên hệ chặt chẽ với các tổ chức tôn giáo; tình hình tôn giáo trên địa bàn ổn định không có hoạt động bất thường.

2.2.5. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid - 19

Tập trung triển khai các biện pháp phòng, chống, ứng phó kịp thời với tình hình dịch bệnh. Giám sát chặt chẽ các di, biến động của các trường hợp nhập cảnh, trường hợp từ các tỉnh, thành phố khác về đến huyện Phú Lương; áp dụng biện pháp cách ly tập trung đối với 1.082 người. Qua hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm thường xuyên, đến 20 giờ ngày 08/12/2021 trên địa bàn huyện Phú Lương đã ghi nhận 26 trường hợp mắc Covid-19.

Công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 đảm bảo an toàn. Tổ chức 15 đợt tiêm vắc xin phòng Covid-19; tổng số người được tiêm là 66.090 người.

Thành lập Ban Chỉ đạo và Trung tâm chỉ huy phòng, chống dịch. Thành lập 02 Khu cách ly y tế tập trung của huyện và 06 Khu cách ly tập trung tại các xã: Động Đạt, Vô Tranh, Túc Tranh, Yên Ninh, Yên Lạc, Phấn Mễ; thành lập, kiện toàn 246 “Tổ Covid cộng đồng”; 02 đội phản ứng nhanh và duy trì 02 đường dây nóng phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại Trung tâm Y tế huyện và tại Phòng Y tế huyện; thiết lập 04 chốt kiểm dịch ở các cửa ngõ ra vào huyện.

Huy động các lực lượng tình nguyện tham gia phòng, chống dịch; tiếp nhận từ nguồn xã hội hóa, hỗ trợ công tác phòng, chống dịch các chốt kiểm tra liên ngành, đội phản ứng nhanh và các khu cách ly y tế tập trung.

Thường xuyên kiểm tra công tác phòng chống Covid-19 tại các xã, thị trấn. Thực hiện xử phạt 32 trường hợp với số tiền trên 151 triệu đồng; phê bình 01 Chủ tịch UBND xã.

2.3. Lĩnh vực nội chính

2.3.1. Công tác tổ chức, thi đua khen thưởng

Trình Sở Nội vụ thẩm định phương án đổi tên và Đề án sáp nhập các xóm, phố trên địa bàn huyện; Đề án tổ chức lại hoạt động, đổi tên thành Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng và Môi trường đô thị trực thuộc UBND huyện Phú Lương trên cơ sở sáp nhập Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng và Ban Quản lý môi trường đô thị huyện Phú Lương.

Thực hiện quy trình bổ nhiệm, điều động và bổ nhiệm lại các chức danh theo quy định²⁶; xét thuyên chuyển, điều động viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2021 - 2022 đối với 21 người; xét tuyển 72 viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP đối với công chức, viên chức năm 2021. Xây dựng Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2030 của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Phú Lương.

Phối hợp với Ủy ban bầu cử các cấp tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026²⁷. Đề nghị UBND tỉnh, HĐND tỉnh phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch

²⁶Thực hiện quy trình điều động, tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ đối với 09 lãnh đạo và bổ nhiệm lại đối với 09 lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp; Quyết định bổ nhiệm, điều động và bổ nhiệm đối với 13 viên chức quản lý trường học, bổ nhiệm lại đối với 15 viên chức quản lý trường học, điều động đối với 04 viên chức quản lý trường học; điều động, luân chuyển 06 công chức cấp xã; Thực hiện quy trình điều động công chức để giới thiệu bầu chức vụ Phó Chủ tịch UBND thị trấn Đu, Chủ tịch UBND xã Động Đạt, Chủ tịch UBND xã Cổ Lũng.

²⁷ Kết quả bầu cử: 08 đơn vị bầu, 124 khu vực bỏ phiếu, tổng số 79.535 cử tri tham gia bỏ phiếu chiếm 99,84%; bầu đúng bầu đủ đại biểu (02 Đại biểu Quốc hội, 05 Đại biểu HĐND tỉnh, 35 Đại biểu HĐND huyện).

UBND huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND huyện. Quyết định phê chuẩn kết quả bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cho 15 xã, thị trấn.

Ban hành Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn năm 2020 đối với 187 cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với 330 cán bộ, công chức, viên chức; quyết định nghỉ chế độ, hưu trí cho cán bộ, công chức theo quy định²⁸.

Tổ chức bình xét, suy tôn các danh hiệu thi đua năm 2020; Phát động đợt thi đua đặc biệt “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026”, “Phong trào Huyện Phú Lương đoàn kết, chung sức, đồng lòng cùng cả nước thi đua phòng chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”. Thực hiện quy trình kiểm điểm các tập thể và cá nhân cán bộ, công chức để xảy ra sai phạm trong thực thi công vụ²⁹.

2.3.2. Công tác cải cách hành chính và thực hiện cơ chế một cửa

Triển khai Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2021 và Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính, công tác Nội vụ năm 2021; kiểm tra đột xuất công tác Cải cách hành chính, công vụ tại các xã, thị trấn; chỉ đạo việc chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính và đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng kế hoạch duy trì, cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng của người dân năm 2021; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, triển khai chuyển đổi số trong thực hiện công vụ; xây dựng phòng họp không giấy phục vụ các kỳ họp, cuộc họp của Huyện ủy, HĐND và UBND huyện.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện tiếp nhận 5.754 hồ sơ³⁰ (đã giải quyết 5.688 hồ sơ³¹, đang giải quyết 66 hồ sơ). Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn tiếp nhận 90.408 hồ sơ³² (đã giải quyết 90.259 hồ sơ³³, đang giải quyết 149 hồ sơ).

2.3.3. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn

Tổ chức 10 cuộc thanh tra, kiểm tra, xác minh, trong đó: 01 cuộc thanh tra hành chính; 02 cuộc thanh tra trách nhiệm; 01 cuộc thanh tra đột xuất; rà soát, xác

²⁸ Quyết định nghỉ chế độ theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP đối với 06 người; theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND tỉnh đối với 31 người; hưởng trợ cấp theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP cho 56 người; quyết định nghỉ hưu trí đối với 01 công chức xã.

²⁹ Kiểm điểm cán bộ, công chức thị trấn Giang Tiên và kiểm điểm cá nhân, đơn vị để xảy ra vướng mắc tại khu dân cư Đồng Đình, xã Yên Ninh và khu dân cư Dương Tự Minh; họp Hội đồng kỷ luật xét kỷ luật, phê bình trước UBND huyện đối với 02 tập thể, 10 cá nhân vi phạm.

³⁰ Trong đó có 3.687 hồ sơ nhận trực tiếp; 566 hồ sơ liên thông; 1.501 hồ sơ tiếp nhận mức độ 3, 4.

³¹ Có 16 hồ sơ quá hạn, gồm: 02 hồ sơ lĩnh vực Y tế, 13 hồ sơ lĩnh vực tài nguyên và môi trường, 01 hồ sơ lĩnh vực dân tộc.

³² Trong đó có 3.608 hồ sơ tiếp nhận mức độ 3, 4.

³³ Có 31 hồ sơ quá hạn. Trong đó: Phần Mễ: 06, Tức Tranh: 14, Cổ Lũng: 01, Phú Lý: 06, Yên Đổ: 02, Yên Ninh: 02

minh 02 vụ việc đột xuất; 04 cuộc kiểm tra sau Kết luận thanh tra. Thành lập đường dây nóng và đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện số điện thoại đường dây nóng và địa chỉ hộp thư điện tử tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi những nhiều, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp.

Tổ chức tiếp công dân theo quy định, tổng số tiếp 70 lượt công dân³⁴. Tổng số đơn thư tiếp nhận là 197 đơn (tăng 22 đơn so với cùng kỳ), trong đó có 03 đơn từ kỳ trước chuyển sang (*đã giải quyết xong*); 194 đơn nhận mới trong kỳ, trong đó:

- 11 đơn khiếu nại (*03 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện*), đã giải quyết xong.

- 24 đơn tố cáo (*02 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện*), đã giải quyết xong).

- 159 đơn kiến nghị, phản ánh (*56 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện và các phòng ban chuyên môn của huyện*), đã giải quyết 155 đơn, đang giải quyết 04 đơn.

2.3.4. Công tác tư pháp

Phê duyệt công tác Tư pháp năm 2021; ban hành Kế hoạch về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; thành lập Đoàn kiểm tra công tác Tư pháp năm 2021³⁵; tuyên truyền, phổ biến Luật, các văn bản pháp luật, trong năm tổ chức được 1.057 buổi tuyên truyền với tổng số 43.248 lượt người tham dự, thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở³⁶; rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội.

Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc cho 649 trường hợp; thực hiện việc đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho 02 trường hợp; đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 08 trường hợp; nhập Sổ hộ tịch 02 trường hợp công dân Việt Nam kết hôn ở nước ngoài.

2.3.5. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện cơ bản ổn định. Lực lượng an ninh thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình và triển khai các biện pháp để chủ động có phương án đối phó, giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, không để xảy ra các tình huống phức tạp về an ninh

³⁴ Trong đó, Lãnh đạo UBND huyện tiếp 10 lượt = 17 công dân (*Chủ tịch UBND huyện tiếp 05 lượt = 11 công dân, Phó Chủ tịch UBND huyện tiếp 05 lượt = 06 công dân*)

³⁵ Trong 9 tháng đầu năm, kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác xử lý vi phạm hành chính của 8 xã: Ôn Lương, Phần Mễ, Vô Tranh, Yên Trạch, Yên Ninh, Yên Đỗ, Yên Lạc, Phú Đô.

³⁶ Kiện toàn được 247 tổ hòa giải với tổng số 1.896 hòa giải viên cơ sở; tổ chức 81 vụ hòa giải, trong đó hòa giải thành 57 vụ, hòa giải không thành 21 vụ, có 03 vụ đang giải quyết. Tổ chức 08 hội nghị tập huấn Luật Hoà giải tại các xã.

chính trị; đảm bảo an ninh, an toàn Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tết Nguyên đán Tân Sửu, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Triển khai thực hiện Đề án phòng chống tội phạm - tệ nạn xã hội giai đoạn 2021-2025, phát hiện, điều tra, xử lý kịp thời các loại tội phạm. Tổng thụ lý điều tra 149 vụ - 160 bị can; đã giải quyết 120 vụ - 142 bị can, đạt tỷ lệ 86,57%, kết luận điều tra chuyển Viện kiểm sát đề nghị truy tố 109 vụ - 136 bị can; đang điều tra 20 vụ - 18 bị can. Tỷ lệ điều tra, giải quyết 11/11 vụ án rất nghiêm trọng (đạt 100%). Bắt 01 đối tượng truy nã phát sinh mới và 02 đối tượng truy nã của Công an địa phương khác truy nã. Tổng số tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố, tiếp nhận giải quyết trong năm là 228 tin, đã giải quyết 92,98%.

Triển khai đồng bộ Dự án cấp, quản lý căn cước công dân và Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư³⁷. Triển khai kế hoạch tuần tra, kiểm soát cao điểm, xử lý vi phạm giao thông; tổ chức 329 ca tuần tra kiểm soát, xử phạt vi phạm hành chính 1.976 trường hợp với tổng số tiền trên 2,44 tỷ đồng, tạm giữ 282 phương tiện các loại, tước Giấy phép lái xe đối với 165 trường hợp. Trên địa bàn xảy ra 11 vụ tai nạn giao thông³⁸; 14 vụ tai nạn rủi ro và chết khác; 08 vụ cháy.

Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, công tác phòng cháy - chữa cháy³⁹, cứu nạn - cứu hộ, quản lý vũ khí - vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ⁴⁰; quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện; quản lý tốt đối tượng tạm giam, tạm giữ, đối tượng chấp hành án ngoài xã hội; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2.3.6. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên nắm tình hình quân sự trên địa bàn, kịp thời xử lý khi có tình huống xảy ra. Chủ động trong công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cháy nổ, cháy rừng và đóng quân canh phòng. Đảm bảo lực lượng sẵn sàng huy động trong dịp nghỉ Lễ và phòng chống dịch Covid-19, phòng chống thiên tai.

Tổ chức đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương. Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2021 đảm bảo trang trọng, an toàn, đúng quy định và thực

³⁷ Trong năm đã thực hiện thủ tục cấp 75.245 CCCD (vượt 2,8% so với chỉ tiêu được giao). Làm sạch 112.854 dữ liệu đã có trên hệ thống CSDLQG về dân cư, đạt 100%. Cập nhật thông tin về tiêm vắc xin Covid-19 đối với 26.941 công dân trên hệ thống.

³⁸ Hậu quả: 04 người chết, 09 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng 306,5 triệu đồng.

³⁹ Phân cấp quản lý về PCCC cho UBND cấp xã; tổ chức tập huấn PCCC cho 417 người tham gia; tuyên truyền trực tiếp 68 buổi với 1.862 người tham gia, xây dựng phóng sự, 815 tin, bài tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; kiểm tra 55 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC.

⁴⁰ Trong năm tổ chức tiêu hủy 238 vũ khí, công cụ hỗ trợ các loại đã thu hồi.

hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19⁴¹; thực hiện công tác tuyển sinh quân sự cho 45 học sinh dự xét tuyển vào các học viện, nhà trường Quân đội; tổ chức công tác huấn luyện, tập huấn cho các đối tượng theo kế hoạch⁴²; tổ chức thành công Hội thi pháp luật về dân quân tự vệ năm 2021 cấp huyện; thực hiện tốt công tác chuẩn bị và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2021, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, vũ khí trang bị và phương tiện; tổ chức khám sơ tuyển, tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ Công an nhân dân năm 2022.

3. Đánh giá chung

3.1. Những kết quả đạt được

Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, HĐND; sự linh hoạt, điều hành quyết liệt của UBND các cấp, sự nỗ lực của các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, kinh tế - xã hội huyện đã đạt nhiều kết quả tích cực:

- Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt cao so với kế hoạch giao.
- Các giải pháp thu ngân sách được triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả, thu cân đối ngân sách ước thực hiện năm 2021 vượt 40,8% so với kế hoạch; công tác giải ngân vốn đầu tư công được thực hiện tốt (*Đến 30/11/2021, tỷ lệ giải ngân đạt 94,8% kế hoạch vốn*).
- Các chương trình hỗ trợ sản xuất tiếp tục được mở rộng và hướng tới sản xuất nông sản an toàn; giá trị sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp tăng so với cùng kỳ.
- Công tác thu hút đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực, thực hiện mời gọi, thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực vào khảo sát, nghiên cứu, đầu tư tại địa phương; giải quyết dứt điểm một số vụ việc vướng mắc tồn tại về đất đai từ nhiều năm; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính ở tất cả các lĩnh vực được tăng cường thực hiện.
- Thích ứng linh hoạt, chủ động triển khai các biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19, hạn chế thấp nhất tác động của dịch bệnh đến đời sống của Nhân dân; triển khai kịp thời, đầy đủ chính sách hỗ trợ của Chính phủ, của tỉnh đến các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; công tác tuyên truyền về phòng chống dịch có nhiều hình thức phong phú, sáng tạo, đạt hiệu quả cao; linh hoạt triển khai kế hoạch dạy và học đảm bảo chương trình học tập cho học sinh các cấp phù hợp với diễn biến, tình hình dịch bệnh.

⁴¹ Tổng số 232 công dân lên đường nhập ngũ, trong đó 206 công dân tham gia nghĩa vụ quân sự, 26 công dân tham gia công an nghĩa vụ.

⁴² Tổ chức mở lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 đúng theo quy định, quân số 192 người và triệu tập đối tượng 3 tham gia các lớp bồi dưỡng theo quy định.

- Phát triển văn hoá xã hội đạt kết quả tích cực, an sinh xã hội cơ bản được đảm bảo. Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm đạt kết kế hoạch.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, thực thi công vụ đạt hiệu quả; công tác cải cách hành chính được quan tâm, từng bước được nâng cao chất lượng.

- Phối hợp tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2021, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, vũ khí trang bị và phương tiện.

3.2. Hạn chế, tồn tại

- Nguồn cung cấp nguyên liệu sản xuất thiếu hụt, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và các hộ kinh doanh cầm chừng, sản phẩm tiêu thụ chậm, doanh thu thấp.

- Tiến độ triển khai các dự án đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách như: Hạ tầng Cụm công nghiệp, đấu giá, đấu thầu các khu dân cư, khu đô thị còn chậm so với kế hoạch đề ra.

- Chất lượng tham mưu một số nội dung nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, chậm tiến độ, còn phải đôn đốc.

3.3. Nguyên nhân

**** Nguyên nhân khách quan***

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tác động chung đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội; giá cả một số nguyên liệu đầu vào, hàng hóa có sự gia tăng, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều ngành.

- Do các cơ chế, chính sách Nhà nước có sự thay đổi, việc hướng dẫn của các Sở, Ngành có lúc chưa thống nhất và kịp thời nên gây khó khăn cho việc triển khai các dự án đầu tư như: Quy trình, hướng dẫn thực hiện về tính toán phương án giải phóng mặt bằng; về việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; về các thủ tục đầu tư, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư chưa rõ ràng, chưa sát thực tế, chưa có sự đồng bộ, thống nhất giữa chính sách của ngành, lĩnh vực với pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

**** Nguyên nhân chủ quan***

Người đứng đầu một số đơn vị (phòng, ban, xã, thị trấn) chưa linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; công tác phối hợp giải quyết công việc giữa các cơ quan, đơn vị đôi lúc chưa chặt chẽ.

Phần II**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NHIỆM VỤ,
GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2022****I. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2022**

1. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 557 tỷ đồng.

2. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 1.311 tỷ đồng.

+ Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất nông nghiệp trồng trọt đạt 112 triệu đồng/ha.

+ Sản lượng lương thực có hạt đạt 33.750 tấn.

+ Diện tích trồng rừng mới, trồng lại trên địa bàn đạt 500 ha.

+ Tổng sản lượng chè búp tươi đạt 44.500 tấn.

+ Diện tích chè trồng mới, trồng lại đạt 50 ha.

+ Sản lượng thịt hơi các loại đạt 11.200 tấn.

+ Sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 1.420 tấn.

+ Ổn định tỷ lệ che phủ rừng từ 40,8% trở lên.

3. Phân đầu: Xã Phú Lý đạt chuẩn Nông thôn mới; xã Cổ Lũng, xã Vô Tranh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; các xã đã đạt chuẩn NTM phân đầu hoàn thành từ 01 tiêu chí trở lên theo Bộ tiêu chí xã NTM mới nâng cao tỉnh Thái Nguyên; có 10 xóm được công nhận xóm NTM kiểu mẫu; các xã chưa đạt chuẩn phân đầu hoàn thành từ 01 tiêu chí trở lên.

4. Thu ngân sách nhà nước đạt 80.090 triệu đồng; Chi ngân sách nhà nước đạt 586.369 triệu đồng.

5. Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 90% trở lên (tăng 03 trường); duy trì và nâng cao hiệu quả kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

6. Duy trì 15/15 trạm y tế đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế (đạt 100%); Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới 9,8%.

7. Số lao động tạo được việc làm trong năm đạt 1.600 lao động.

8. Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm 0,85%.

9. Tỷ lệ đạt gia đình văn hóa là 90% trở lên; Tỷ lệ xóm, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa là 85% trở lên; Tỷ lệ cơ quan đạt danh hiệu Cơ quan văn hóa là 95% trở lên.

10. Tỷ lệ số dân ở nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 99,04 %.

11. Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải đạt 84%.

II. Nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm năm 2022

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, Đề án, Kế hoạch, công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, của huyện giai đoạn 2021 - 2025. Chỉ đạo các đơn

vị, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu ngay từ đầu năm, có lộ trình, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất. Duy trì nghiêm việc giao ban định kỳ của từng ngành, từng khối với các xã, thị trấn để đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

2. Tiếp tục thực hiện linh hoạt các biện pháp phòng chống dịch để đạt được “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội; triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống dịch Covid-19, cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của huyện. Người đứng đầu chính quyền trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch tại đơn vị; chủ động phương án hậu cần, cách ly, xét nghiệm để ứng phó kịp thời, khẩn trương, hiệu quả theo nguyên tắc 4 tại chỗ. Ưu tiên mọi nguồn lực sẵn sàng cho các tình huống dịch bệnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm các quy định trong công tác phòng, chống dịch. Xử lý nghiêm các trường hợp không chấp hành đúng các quy định trong công tác phòng, chống dịch.

3. Chỉ đạo gieo cấy hết diện tích, sử dụng giống năng suất, chất lượng cao; tập trung phát triển cây chè, trong đó đẩy mạnh việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào các khâu sản xuất, chế biến chè. Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung trong vùng quy hoạch, an toàn sinh học, giảm quy mô nhỏ lẻ, chăn nuôi nông hộ; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; tăng cường quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản, xúc tiến thương mại, quảng bá tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh. Thường xuyên kiểm tra các công trình thủy lợi, kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố; thực hiện tốt công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các xã thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; xóm nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch triển khai trên địa bàn huyện; triển khai hướng dẫn chương trình OCOP. Phấn đấu xã Phú Lý đạt chuẩn Nông thôn mới; xã Cổ Lũng, xã Vô Tranh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; các xã đã đạt chuẩn NTM phấn đấu hoàn thành từ 01 tiêu chí trở lên theo Bộ tiêu chí xã NTM mới nâng cao tỉnh Thái Nguyên; có 10 xóm được công nhận xóm NTM kiểu mẫu; các xã chưa đạt chuẩn phấn đấu hoàn thành từ 01

tiêu chí trở lên. Tiếp tục tổ chức các lớp tuyên truyền, tập huấn, đào tạo về xây dựng NTM phù hợp với diễn biến dịch Covid-19.

5. Hoàn thiện quy hoạch các dự án lớn trên địa bàn huyện và triển khai thực hiện tốt các nội dung trong quy hoạch cụm công nghiệp, khu đô thị, điểm dân cư; tiếp tục thu hút nhà đầu tư tại các Cụm Công nghiệp đã được quy hoạch; tập trung phát triển các sản phẩm có thể mạnh; tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý và đầu tư xây dựng các chợ trên địa bàn huyện, mời gọi các nhà đầu tư vào đầu tư mới Trung tâm thương mại, nâng cấp, cải tạo các chợ, giảm dần các chợ tạm; tăng cường công tác quản lý thị trường, giá cả, chất lượng hàng hóa và vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách ngay từ những ngày đầu năm, phấn đấu năm 2022 thu vượt 10% so với kế hoạch tỉnh giao; có giải pháp thu ngân sách trong bối cảnh dịch Covid-19 ngày càng phức tạp; quản lý tốt các nguồn thu; điều hành chi ngân sách đảm bảo linh hoạt, đúng quy định; đảm bảo tiến độ giải ngân các theo kế hoạch; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng thi công xây dựng các công trình trên địa bàn huyện, giải phóng mặt bằng các Dự án theo Kế hoạch.

7. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn; điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030; xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2023; lập phương án sử dụng đất Nông trường; tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh; phối hợp chặt chẽ và tạo mọi điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc thực hiện các thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, các thủ tục về bảo vệ môi trường.

8. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn, tiếp tục quan tâm công tác quản lý về lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao, gắn với phát triển văn hóa - làng nghề và du lịch cộng đồng; tổ chức kế hoạch tuyên truyền mừng Đảng, mừng xuân năm 2022 đảm bảo các quy định về phòng chống dịch bệnh; tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp huyện phù hợp với diễn biến dịch Covid-19; đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phong phú về nội dung; tiếp tục thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia, đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành, thực thi nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

9. Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền việc phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ giáo viên, phụ huynh, học sinh, sẵn sàng ứng phó khi dịch bệnh diễn biến phức tạp. Chỉ đạo các trường tiếp tục và thực hiện kế hoạch dạy học trực tuyến khi địa phương có dịch Covid-19 ở mức độ “nguy cơ” và “nguy cơ cao”. Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2022 - 2023, kế hoạch công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022; thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 3 và lớp 7. Tổ chức tốt các kỳ thi học sinh giỏi, các Hội thi dành cho giáo viên, học sinh các cấp học. Chỉ đạo các đơn vị hoàn thiện các điều kiện phục vụ việc công nhận mới, công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia. Kiểm tra công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ năm 2022. Tiếp tục triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo.

10. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, công tác trợ giúp xã hội; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, tổ chức sàn giao dịch, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm phù hợp với nhu cầu lao động tại địa phương; đẩy mạnh công tác tư vấn đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; xây dựng Kế hoạch giảm nghèo bền vững năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025; duy trì hiệu quả công tác phòng chống tệ nạn xã hội, hoạt động cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và Cơ sở điều trị tự nguyện.

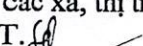
11. Thực hiện tốt công tác quản lý biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp. sắp xếp cán bộ, tổ chức bộ máy các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua khen thưởng năm 2021, phát động phong trào thi đua năm 2022 phù hợp với diễn biến tình hình dịch Covid-19; xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện. Phân bổ biên chế công chức, viên chức năm 2022 cho các phòng ban, đơn vị thuộc UBND huyện; phân bổ định mức khoán đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS. Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2022.

12. Nâng cao hiệu quả của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó trọng tâm giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài; tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch; tăng cường theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra; thực hiện tốt các nội dung về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch, chứng thực, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở và công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

13. Duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, động viên lực lượng dự bị động viên theo kế hoạch; tăng cường công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, kiểm chế các vụ phạm pháp hình sự và giảm thiểu tai nạn giao thông, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2022 huyện Phú Lương; yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các Ban Đảng thuộc Huyện ủy;
- Các Ủy viên UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Thành Trung

**TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 612/BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Phú Lương)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022		Ghi chú
			Tỉnh giao	Huyện giao	
1	Giá trị sản xuất ngành Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp địa phương (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	537.1	557	
2	Sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản				
-	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	1,311	1,311	
-	Giá trị sản phẩm/1ha đất trồng trọt (theo giá hiện hành)	Tr.đồng/ha	112	112	
-	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	33,750	33,750	
	Trong đó: + Thóc	Tấn	29,700	29,700	
	+ Ngô	Tấn	4,050	4,050	
-	Diện tích trồng rừng mới, trồng lại	Ha		500	
-	Diện tích trồng chè mới và trồng lại	Ha		50	
-	Sản lượng chè búp tươi	Tấn	44,500	44,500	
-	Sản lượng thịt hơi các loại	Tấn	11,200	11,200	
-	Sản lượng nuôi trồng thủy sản	Tấn	1,420	1,420	
-	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%		≥40,8	
3	Thu ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	80,090	80,090	
4	Chi ngân sách địa phương	Triệu đồng	507,743	586,369	
5	Số lao động được tạo việc làm trong năm	Người		1,600	
6	Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm	%		0,85	
7	Y tế				
-	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới	%		9.8	
-	Duy trì tỷ lệ trạm y tế đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%		100	
8	Tỷ lệ số dân ở nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%		99.04	
9	Văn hoá				
-	Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hoá	%		90	
-	Tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa	%		85	
-	Tỷ lệ cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa	%		95	
10	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải	%		84	
11	Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường		48	

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP- THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ - NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 682/BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Phú Lương)

ST T	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022		Ghi chú
			Tỉnh giao	Huyện giao	
I	SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP - TTCN				
1	Giá trị sản xuất ngành Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp địa phương (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	537.1	557	
2	Một số sản phẩm chủ yếu				
-	Gạch, ngói xi măng	Nghìn viên		16,523	
-	Gạch không nung	Nghìn viên		8,000	
-	Khai thác đá	M3		382,000	
-	Chế biến gỗ	M3		90,470	
-	Sản phẩm cơ khí	SP		19,675	
-	Sản phẩm nhôm kính	M2		18,342	
-	Sản phẩm may mặc	SP		23,100	
-	Mây, tre đan, mảnh cọ	Nghìn SP		40	
-	Chế biến chè	Tấn		1,878	
-	Sản xuất, chế biến bánh	Nghìn cái		5,900	
-	Gạch Tuynel	Nghìn viên		38,500	
-	Tấm lợp tôn sóng	1000M2		3,405	
-	Sắt hộp mạ kẽm	Tấn		6,800	
II	NÔNG - LÂM NGHIỆP- THỦY SẢN				
1	GTSX nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	1,311	1,311	
	<i>Trong đó:</i>				
-	Ngành Nông nghiệp	Tỷ đồng	1,151	1,151	
	<i>Trong đó:</i>				
+	Trồng trọt	Tỷ đồng	481	481	
+	Chăn nuôi	Tỷ đồng	492	492	
+	Dịch vụ	Tỷ đồng	178	178	
-	Ngành Lâm nghiệp	Tỷ đồng	119	119	

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022		Ghi chú
			Tỉnh giao	Huyện giao	
-	Ngành Thủy sản	Tỷ đồng	41	41	
2	Giá trị sản phẩm/1ha đất trồng trọt (theo giá hiện hành)	Tr.đồng/ha	112	112	
3	Diện tích, sản lượng một số loại cây trồng, vật nuôi				
	<i>Trong đó:</i>				
-	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	33,750	33,750	
	<i>Chia ra: + Thóc</i>	"	29,700	29,700	
	+ Ngô	"	4,050	4,050	
-	Sản lượng lạc vỏ	Tấn		170	
-	Sản lượng đỗ các loại	Tấn		47	
-	Sản lượng sắn	Tấn		503	
-	Sản lượng khoai lang	Tấn		879	
-	Sản lượng rau các loại	Tấn	12,700	12,700	
-	Sản lượng chè búp tươi	Tấn	44,500	44,500	
-	Diện tích trồng chè mới và trồng lại	Ha		50	
4	Chăn nuôi				
-	Tổng đàn trâu	Con		3,125	
-	Tổng đàn bò	Con		1,575	
-	Tổng đàn lợn	Con		52,000	
-	Tổng đàn gia cầm, thủy cầm	Nghìn con		1,250	
-	Thịt hơi các loại	Tấn	11,200	11,200	
5	Lâm nghiệp				
-	Diện tích trồng rừng mới, trồng lại	Ha		500	
-	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%		≥40,8	
6	Thủy sản				
-	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	670	670	
-	Sản lượng nuôi trồng thủy sản	Tấn	1,420	1,420	

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
VĂN HOÁ - GIÁO DỤC - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 682/BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Phú Lương)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022		Ghi chú
			Tỉnh giao	Huyện giao	
I	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO				
1	Tổng số học sinh			23,301	
-	Mầm non	Học sinh		6,478	
-	Tiểu học	Học sinh		10,151	
-	Trung học cơ sở	Học sinh		6,672	
2	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%		97.2	
3	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi				
-	Tiểu học	%		100.0	
-	Trung học cơ sở	%		100.0	
4	Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường		48	
II	Y TẾ				
1	Tổng số giường bệnh	Giường		200	
2	Tổng số nhân lực của trạm y tế	Người		95	
-	Trong đó: Số bác sỹ	Bác sỹ		14	
3	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin	%		98.6	
4	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới	%		9.8	
5	Duy trì số xã có trạm y tế đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	Xã		15	
-	Duy trì tỷ lệ trạm y tế đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%		100	
III	DÂN SỐ				
1	Dân số trung bình	Người		108,387	
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%		0.77	
IV	CHÍNH SÁCH XÃ HỘI - VIỆC LÀM				

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022		Ghi chú
			Tỉnh giao	Huyện giao	
1	Giảm nghèo				
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm	%		0.85	
2	Số lao động được tạo việc làm mới trong năm	Người		1,600	
3	Số lao động được đào tạo nghề trong năm	Người		800	
V	VĂN HOÁ - THÔNG TIN				
1	Số nhà VH xóm, phố xây dựng mới	Xóm		13	
2	Số di tích trùng tu, tôn tạo	Di tích		6	
3	Số lượng tủ sách, túi sách xây dựng mới	Tủ, túi		24	
4	Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hoá	%		90	
5	Tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn văn hoá	%		85	
6	Tỷ lệ cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hoá	%		95	
VI	MÔI TRƯỜNG				
1	Tỷ lệ số dân ở nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%		99.04	
2	Tỷ lệ hộ dân có CT vệ sinh hợp vệ sinh	%		83	
3	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải	%		84	
VII	THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI				
1	Số người tham gia bảo hiểm xã hội				
-	Số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	Người		5,678	
-	Số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	"		3,646	
-	Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp	"		4,988	